TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TN
**TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Số:567/2020/QĐST -HNGĐ*

*TN, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 448/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn**: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 27, phường H V T, TP TN, TN

**Bị đơn**: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 12, phường Q T, TP TN, TN

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Bùi Thị P và ông Phạm Văn T.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ vợ chồng:** Bà Bùi Thị P và ông Phạm Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

**Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Phạm Huy H sinh năm 13/7/1983 (Hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động), Phạm Văn T1 sinh ngày 11/6/1990 (Hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động), Phạm Thị P A sinh ngày 25/9/2003.

Bà Bùi Thị P trực tiếp nuôi con Phạm Thị P A đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí**: Bà P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003166 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án thành phố TN. Hoàn trả bà P 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn) tiền tạm ứng án phí LHST đã nộp theo biên lai số 0003166 ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
-TAT TN;
- VKS ND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND p HVT;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Minh Huệ**